

The Saigon International
University



Khóa luận
tốt nghiệp

Thành phố Hồ Chí Minh – 2023

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ngành

Quản trị kinh doanh

Chuyên ngành

Kinh tế đối ngoại

Đề tài:

**NHỮNG GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO
HIỆU QUẢ QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG
HÓA XUẤT KHẨU FCL BẰNG ĐƯỜNG BIỂN
TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI MIÊN SƠN**

Sinh viên: Nguyễn Huyền Trang

MSSV: 64011901633

GVHD: TS. Bùi Nguyên Khánh



**The Saigon
International
University**

Lewis Campus

Email: admission@siu.edu.vn

Website: www.siu.edu.vn

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan rằng bài luận này là một công trình nghiên cứu độc lập, những nội dung và kết quả trong bài là sản phẩm mà em đã đúc kết được trong quá trình học tập và nghiên cứu tại trường cũng như thực tập tại Công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn.

Trong quá trình viết bài, em có sử dụng một số tài liệu tham khảo và đã trích dẫn đầy đủ trong phần Tài liệu tham khảo.

Nếu có bất kỳ sự thiếu trung thực nào trong bài luận, em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày....tháng....năm 2023

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Huyền Trang

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt thời gian học tập trên giảng đường đại học, em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ tận tình quý Thầy Cô, gia đình và bạn bè. Với lòng biết ơn chân thành nhất, em xin gửi đến quý Thầy Cô ở Khoa Quản trị Kinh Doanh Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn đã cùng với tri thức và tâm huyết của mình để truyền đạt kiến thức quý báu cho chúng em.

Để hoàn thành bài Luận văn tốt nghiệp này, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến thầy Tiến sĩ Bùi Nguyên Khánh người đã trực tiếp giúp đỡ, quan tâm, tận tình hướng dẫn em trong suốt quá trình lên ý tưởng, xây dựng nội dung để hoàn thành tốt bài báo cáo tốt nghiệp trong thời gian qua.

Em xin chân thành cảm ơn Ban Lãnh Đạo, các phòng ban của Công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn đã tạo điều kiện thuận lợi cho em được tìm hiểu thực tiễn trong suốt quá trình thực tập tại quý công ty.

Cuối cùng, em xin cảm ơn các anh chị phòng Logistics đặc biệt là chị Trần Thị Ngọc Uyên – Trưởng phòng Logistics đã tận tình giúp đỡ, truyền đạt kiến thức chuyên môn cũng như cung cấp số liệu thực tiễn để em có thể hoàn thành tốt bài báo cáo thực tập tốt nghiệp này.

Bài khóa luận tốt nghiệp được thực hiện trong khoảng thời gian hơn một tháng. Bước đầu đi vào thực tế của em còn hạn chế và còn nhiều bỡ ngỡ nên không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của quý Thầy Cô để kiến thức của em trong lĩnh vực này được hoàn thiện hơn, đồng thời giúp em có thêm điều kiện để bổ sung, nâng cao ý thức của mình.

Cuối cùng, em kính chúc quý Thầy Cô dồi dào sức khỏe và thành công trong sự nghiệp giảng dạy cao quý. Đồng kính chúc các anh chị trong Công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn dồi dào sức khỏe, đạt được nhiều thành công trong công việc.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên Nguyễn Huyền Trang

NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TP Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

XÁC NHẬN CỦA GIÁNG VIÊN

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

| | |
|--|------|
| DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ CÁI VIẾT TẮT..... | viii |
| DANH SÁCH CÁC BIỂU ĐỒ, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH | ix |
| LỜI MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Lý do chọn đề tài..... | 1 |
| 2. Mục tiêu nghiên cứu | 2 |
| 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu | 2 |
| 4. Phương pháp nghiên cứu | 2 |
| 5. Kết cấu của luận văn..... | 3 |
| CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN | 5 |
| 1.1 Tổng quan về giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu | 5 |
| 1.1.1 Dịch vụ giao nhận..... | 5 |
| 1.1.2 Người giao nhận | 9 |
| 1.2 Giao nhận hàng hóa bằng đường biển | 13 |
| 1.2.1 Cơ sở pháp lý và nguyên tắc giao nhận | 13 |
| 1.2.2. Nhiệm vụ của các cơ quan tham gia giao nhận hàng hóa XNK..... | 14 |
| 1.3 Nghiệp vụ cơ bản trong giao nhận vận tải quốc tế bằng đường biển | 15 |
| 1.3.1 Chứng từ xuất khẩu | 15 |
| 1.3.2. Trình tự giao nhận hàng xuất khẩu bằng đường biển | 18 |
| 1.4 Khái quát chung về quy trình giao nhận xuất khẩu FCL bằng đường biển..... | 21 |
| 1.4.1 Xuất khẩu hàng hóa..... | 21 |
| 1.4.2 FCL là gì? | 22 |
| 1.5 Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình xuất khẩu hàng hóa bằng đường biển.. | 22 |
| 1.5.1 Nhân tố bên trong doanh nghiệp:..... | 22 |
| 1.5.2 Nhân tố bên ngoài doanh nghiệp: | 23 |
| CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG XUẤT KHẨU FCL BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI MIÊN SƠN | 25 |
| 2.1 Giới thiệu chung về công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn | 25 |
| 2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty | 25 |
| 2.1.2 Bộ máy tổ chức, nhiệm vụ chức năng của các phòng ban..... | 27 |
| 2.1.3 Tình hình nhân sự..... | 29 |
| 2.1.4 Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh..... | 30 |
| 2.1.5 Khách hàng, thị trường và đối thủ cạnh tranh | 32 |

| | |
|--|-----------|
| 2.1.6 Cơ sở vật chất kỹ thuật của công ty | 32 |
| 2.1.7 Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty giai đoạn 2021-2022 | 33 |
| 2.1.8 Khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp | 38 |
| 2.2 Quy trình giao nhận hàng hóa xuất khẩu FCL bằng đường biển của công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn..... | 39 |
| 2.3 Đánh giá hiệu quả của công tác giao nhận hàng hóa xuất khẩu FCL bằng đường biển..... | 50 |
| CHƯƠNG 3: NHỮNG GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA XUẤT KHẨU FCL TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI MIỀN SƠN. | 55 |
| 3.1 Định hướng phát triển của doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập quốc tế.... | 55 |
| 3.2 Những giải pháp nhằm nâng cao quy trình xuất khẩu FCL bằng đường biển tại công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn | 55 |
| 3.2.1 Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng | 55 |
| 3.2.2 Tập trung phát triển hoạt động marketing của công ty..... | 57 |
| 3.2.3 Phát triển đầu tư cơ sở hạ tầng, dịch vụ kho bãi, phương tiện vận chuyển. | 58 |
| 3.2.4 Thực hiện chính sách đào tạo và nâng cao chất lượng nhân lực..... | 59 |
| 3.2.5 Thâm nhập và mở rộng thị trường | 61 |
| 3.2.6 Tối ưu hóa các chi phí | 63 |
| 3.2.7 Hoàn thiện khâu chuẩn bị, kiểm tra chứng từ và khai báo hải quan | 64 |
| 3.2.8 Mở rộng quan hệ với hãng tàu | 65 |
| 3.3 Kiến nghị..... | 66 |
| 3.3.1 Kiến nghị đối với Nhà nước..... | 66 |
| 3.3.2 Kiến nghị đối với cơ quan ban ngành | 68 |
| 3.3.3 Kiến nghị đối với doanh nghiệp..... | 69 |
| KẾT LUẬN | 71 |
| PHỤ LỤC | 74 |
| Phụ lục 1: Commercial invoice..... | 74 |
| Phụ lục 2: Packing list..... | 75 |
| Phụ lục 3: Booking confirmation..... | 76 |
| Phụ lục 4: Tờ khai hải quan | 78 |

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ CÁI VIẾT TẮT

| STT | Ký hiệu, từ viết tắt | Giải nghĩa |
|-----|----------------------|--|
| 1 | FIATA | Liên đoàn các hiệp hội giao nhận quốc tế – International Federation of Freight Forwarders Associations |
| 2 | DN | Doanh nghiệp |
| 3 | XK | Xuất khẩu |
| 4 | NK | Nhập khẩu |
| 5 | XNK | Xuất nhập khẩu |
| 6 | TP. HCM | Thành phố Hồ Chí Minh |
| 7 | VCCI | Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam- VietNam Chamber of Commerce and Industry |
| 8 | VLA | Hiệp Hội Doanh Nghiệp Dịch Vụ Logistics Việt Nam- VietNam Logistics Business Association |
| 9 | B/L | Bill of Lading – Vận đơn |
| 10 | D/O | Delivery Order –Lệnh giao hàng |
| 11 | FCL | Full Container Loading –Hàng nguyên container |
| 12 | LCL | Less than Container Loading –Hàng lẻ |
| 13 | FTA | Free Trade Agreement -Hiệp định thương mại tự do |
| 14 | WTO | World Trade Organization -Tổ chức thương mại thế giới |
| 15 | TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |
| 16 | DV | Dịch vụ |

DANH SÁCH CÁC BIỂU ĐỒ, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH

| | |
|--|----|
| Hình 2.1: Logo Công ty TNHH Vận Tải Vận Tải Miền Sơn..... | 25 |
| Hình 2.2: Quá trình phát triển của công ty TNHH Miền Sơn..... | 26 |
| Hình 2.3: Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty TNHH Vận tải Miền Sơn..... | 26 |
| Hình 2.4: Biểu đồ doanh thu theo loại hình dịch vụ của công ty năm 2021-2022.... | 35 |
| Hình 2.5: Biểu đồ doanh thu theo loại hình dịch vụ của công ty năm 2021-2022.... | 37 |
| Hình 3.1 Sơ đồ quy trình giao nhận hàng hóa xuất khẩu FCL tại Mison Trans..... | 39 |
| Hình 3.2 Đăng ký thông tin khách hàng trên phần mềm ECUS VNACS 2018..... | 43 |
| Hình 3.3 Khai báo thông tin trong Tab Thông tin chung | 45 |
| Hình 3.4 Khai báo thông tin hải quan xuất khẩu tại Tab “Danh mục hàng hóa”..... | 47 |
| Bảng 2.1 Cơ cấu lao động của công ty TNHH Vận tải Miền Sơn..... | 29 |
| Bảng 2.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2021-2022..... | 33 |
| Bảng 2.3 Bảng thống kê doanh thu theo loại hình dịch vụ của công ty 2021-2022.. | 34 |
| Bảng 2.4: Bảng thống kê doanh thu theo thị trường của công ty năm 2021-2022.... | 36 |

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong những năm gần đây nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, thách thức đã tác động mạnh mẽ đến tăng trưởng xuất nhập khẩu. Xung đột thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc bắt đầu từ tháng 4 năm 2018 làm cho diễn biến leo thang căng thẳng đã ảnh hưởng tiêu cực đến thương mại thế giới. Bên cạnh đó, Xung đột Nga - Ukraine đã giáng thêm một đòn cho kinh tế toàn cầu, trong bối cảnh đó Việt Nam là một nền kinh tế có độ mở cao nên Việt Nam khó tránh khỏi những ảnh hưởng từ các cuộc xung đột đó.

Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam trong những năm gần đây đã đạt được một số thành công nhất định. Ngay cả trong giai đoạn thế giới chịu tác động nặng nề từ dịch bệnh Covid - 19, Việt Nam cũng duy trì được mức xuất siêu và mức tăng trưởng trong xuất, nhập khẩu. Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam gặp nhiều trở ngại sau đại dịch do chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn. Cùng với đó, thị trường nước ngoài đã chứng kiến sự sụt giảm đáng kể về nhu cầu đối với hàng hóa và dịch vụ. Cuộc khủng hoảng kinh tế và sự cạnh tranh gay gắt từ các quốc gia xuất khẩu khác đã làm phức tạp thêm các vấn đề mà thị trường xuất khẩu phải đối mặt. Ngoài ra còn có những hạn chế nội bộ đối với sản xuất và xuất khẩu hàng hóa đã làm tăng thêm khó khăn.

Khủng hoảng kinh tế và cạnh tranh gay gắt từ các nước xuất khẩu khác càng làm phức tạp thêm các vấn đề mà thị trường xuất khẩu phải đối mặt. Ngoài ra còn có những hạn chế nội bộ đối với việc sản xuất và xuất khẩu hàng hóa đã làm tăng thêm khó khăn.

Giao nhận vận tải là nghiệp vụ không thể thiếu trong hoạt động xuất nhập khẩu và giao nhận vận tải bằng đường biển hiện đang là một ngành đầy tiềm năng và triển vọng. Sự phát triển của ngành giao nhận sẽ góp phần đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh các dịch vụ khác được thông suốt. Quy trình giao nhận hàng hóa bằng đường biển là một trong những phương thức giao nhận xuất hiện sớm nhất trong xuất nhập khẩu hàng hóa, việc phát triển dịch vụ này được nhiều doanh nghiệp chú trọng. Nắm bắt được tình hình đó, trên cơ sở kiến thức đã học ở trường kết hợp với quy trình làm việc tại công ty cùng với sự hướng dẫn của giảng viên TS. Bùi Nguyên Khánh nên em đã chọn đề tài ***“Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quy trình giao nhận hàng hóa xuất khẩu FCL bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận tải Miền Sơn”*** cho đề tài khóa luận tốt nghiệp, chính là để tìm hiểu sâu rộng hơn về lĩnh vực giao nhận hàng hóa dù quen thuộc nhưng vẫn chiếm tầm quan trọng rất lớn đối với lĩnh vực kinh tế nước nhà nói chung và Công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn nói riêng. Sau đó tổng kết các ưu, nhược điểm

và các nhân tố tác động đến việc hoàn thiện quy trình giao nhận để từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình nghiệp vụ giao nhận, giúp công ty tăng thêm lợi nhuận và khẳng định vị thế của mình trong ngành.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đánh giá tình hình công tác giao nhận hàng hóa xuất khẩu nguyên container tại công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn để tìm những khó khăn và đưa ra các đề xuất phù hợp giúp cho hoàn thiện quy trình. Đề xuất một vài giải pháp giúp công ty cải thiện chất lượng dịch vụ giao nhận. Cụ thể là:

(1). Tập hợp cơ sở lí luận về hoạt động giao nhận hàng hóa xuất khẩu vận chuyển bằng đường biển

(2). Tìm hiểu chung về hoạt động của công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn

(3). Phân tích tình hình giao nhận hàng xuất khẩu FCL tại công ty

(4). Đánh giá những thuận lợi và khó khăn của công ty nhằm tìm ra hướng phát triển hoạt động giao nhận hàng hoá xuất khẩu FCL bằng đường biển của công ty một cách tốt nhất.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu**

Quy trình giao nhận hàng hóa xuất khẩu nguyên container bằng đường biển của Công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn.

- **Phạm vi nghiên cứu:**

Về không gian: Công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn.

Về thời gian: Chuỗi thời gian phân tích thực trạng giới hạn trong giai đoạn 2021 – 2022, các mục tiêu phát triển sẽ được dự báo đến năm 2025.

4. Phương pháp nghiên cứu

- **Thu thập dữ liệu sơ cấp:**

Phương pháp quan sát: Quan sát thực tế thông qua quá trình tìm hiểu, làm việc tiếp xúc trực tiếp tại Công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn

Phòng vấn trực tiếp: Phương pháp này sẽ được thiết kế nhằm giúp người nghiên cứu thấy rõ được thực trạng thực hiện quy trình giao hàng xuất khẩu bằng đường biển tại công ty. Đây sẽ là những dữ liệu quan trọng trong quá trình thực hiện đề tài. Các câu hỏi phỏng vấn trực tiếp nhằm tìm hiểu sâu hơn về hoạt động giao hàng xuất khẩu đường biển.

- **Thu thập dữ liệu thứ cấp:**

Nguồn dữ liệu nội bộ công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn: các báo cáo của báo cáo tài chính; thuyết minh báo cáo tài chính; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo của kế toán và phòng kinh doanh trong giai đoạn từ 2021 – 2022.

Nguồn dữ liệu bên ngoài như các bài viết có liên quan lĩnh vực dịch vụ giao nhận, vận tải của các tác giả cá nhân cũng như các tổ chức như tổng cục Hải quan, bộ công thương được đăng trên báo, tạp chí, internet

Dữ liệu tại thư viện của trường đại học Quốc tế Sài Gòn: gồm các luận văn chuyên đề về đề tài giao nhận vận tải đường biển.

- **Phương pháp thống kê:**

Phương pháp thống kê là phương pháp thu thập, phân loại thông tin và số liệu nhằm mục đích đánh giá tổng quát về một mặt nào đó của đối tượng nghiên cứu. Trong phạm vi khóa luận này, phương pháp trên được sử dụng để đánh giá về thực trạng về quy trình giao hàng xuất khẩu bằng đường biển tại công ty thông qua các dữ liệu được thu thập từ tài liệu nội bộ của Công ty giai đoạn 2021-2022.

- **Phương pháp phân tích:**

Phương pháp phân tích là cách thức sử dụng quá trình tư duy logic để nghiên cứu và so sánh các mối quan hệ đáng tin cậy giữa các dữ liệu thống kê được từ tài liệu nội bộ về hiệu quả hoạt động của công ty, qua đó đánh giá thực trạng về quy trình giao hàng xuất khẩu bằng đường biển tại công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn góp phần đánh giá tính hợp lý hoặc không hợp lý của các dữ liệu này.

- **Phương pháp tổng hợp:**

Tổng hợp lại những phân tích và so sánh để đưa ra những nhận xét và đánh giá về thực trạng về quy trình giao hàng xuất khẩu bằng đường biển tại công ty Việt Nam, từ đó đưa ra các đề xuất và biện pháp nhằm hoàn thiện nhằm quy trình giao hàng xuất khẩu bằng đường biển của công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn.

5. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn có bố cục gồm 3 chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận

Chương 2: Thực trạng quy trình giao nhận hàng hóa xuất khẩu FCL bằng đường biển tại Công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn.

Chương 3: Những giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quá trình giao nhận hàng hóa xuất khẩu nguyên container bằng đường biển của Công ty TNHH Vận Tải Miền Sơn.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1 Tổng quan về giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu

1.1.1 Dịch vụ giao nhận

1.1.1.1 Khái niệm

Theo Hiệp hội giao nhận quốc tế FIATA (Federation Internationale des Associations de Transitaires et Assimilimes), Liên đoàn quốc tế của các hiệp hội giao nhận (The International Federation of Freight Forwarder Association), Hiệp hội dịch vụ giao nhận, vận tải, logistics và khai báo hải quan của Châu Âu (The European Association forwarding, transport, logistics, custom services) đã chấp nhận một sự mô tả chính thức về dịch vụ giao nhận và logistics như sau: “Dịch vụ nhận hàng hóa và logistics nghĩa là mọi loại dịch vụ có liên quan đến công việc vận chuyển (được thực hiện bằng đơn hoặc đa phương thức), gom hàng, lưu kho bãi, sắp xếp, đóng gói và phân phối hàng hóa, cũng như bổ sung dịch vụ và tài chính, khai báo hàng hóa chính thức, mua bảo hiểm hàng hóa và thanh toán hoặc thu nhận chứng từ liên quan đến hàng hóa. Các dịch vụ giao nhận cũng bao gồm các dịch vụ logistics với công nghệ thông tin - truyền tin hiện đại có liên quan đến việc vận chuyển, sắp xếp, lưu kho hàng hóa và hiển nhiên là quản lý toàn bộ chuỗi cung ứng. Các dịch vụ này có thể thu xếp khéo léo sao cho có thể áp dụng một cách linh hoạt các dịch vụ đó.”

Theo Luật Thương mại Việt Nam, Khoản 10, Điều 163 “Dịch vụ giao nhận hàng hóa là hành vi thương mại, theo đó người làm dịch vụ giao nhận hàng hóa nhận hàng hóa từ người gửi, tổ chức vận tải, lưu kho, bãi, làm thủ tục giấy tờ và các dịch vụ khác có liên quan để giao hàng hóa cho người nhận hàng theo sự ủy thác của chủ hàng, người vận chuyển hoặc nhà cung cấp dịch vụ giao nhận khác (gọi chung là khách hàng).”

Nói một cách ngắn gọn, giao nhận là tập hợp những nghiệp vụ, thủ tục có liên quan đến quá trình vận tải nhằm thực hiện việc di chuyển hàng hóa từ nơi gửi hàng (người gửi hàng) đến nơi nhận hàng (người nhận hàng). Người giao nhận có thể làm các dịch vụ một cách trực tiếp hoặc thông qua đại lý và thuê dịch vụ của người thứ ba

1.1.1.2 Vai trò của dịch vụ giao nhận

Dịch vụ giao nhận hàng hóa được công nhận là một nghề và là một ngành công nghiệp. Người ta có thể trau dồi trình độ nghiệp vụ giao nhận ngày một nâng cao hơn nữa. Do đó giao nhận hàng hóa đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động ngoại thương nói riêng cũng như đối với nền kinh tế thế giới nói chung. Công tác về hoạt động giao nhận có hai tác dụng chính đó là giảm chi phí vận tải và tạo điều kiện cho người xuất nhập khẩu thực hiện có hiệu quả.

Trong quá trình mua và bán giữa các nước, chi phí vận tải chiếm một tỷ trọng tương đối cao trên giá trị từng lô hàng. Công tác giao nhận sẽ làm giảm chi phí vận tải nhưng cũng sẽ nâng cao tính cạnh tranh giữa các loại hàng hóa và giữa các doanh nghiệp. Người giao nhận cần có trình độ chuyên môn cao về vận chuyển hàng hóa, phải biết tận dụng tối đa lí thuyết và thực hành để áp dụng. Phải biết kết hợp giữa vận chuyển và giao nhận, có kiến thức rộng về xuất nhập khẩu và nên có quan hệ tốt với các tổ chức có liên quan đến quá trình vận tải hàng hóa như hải quan, đại lý tàu biển, nhà xe,...

Dịch vụ giao nhận hàng hóa phải đảm nhận toàn bộ trách nhiệm công việc kể từ khi bắt đầu giao hàng cho đến khi hàng đến tận tay người nhận hàng. Đồng thời phải chuẩn bị và có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ chứng từ của lô hàng, đối chiếu với các quy định, trên cơ sở đó tham mưu cho khách hàng nắm được thông tin bộ chứng từ một cách hoàn hảo để tiến hành công việc vận chuyển trôi chảy. Thông tin và thời gian mà hàng hóa được giao nhận phải khớp với thông tin trên chứng từ, như vậy mới đáp ứng được yêu cầu cần thiết của khách hàng.

Thực chất đây là một ngành dịch vụ cần được chuyên môn hóa cao, cần được tổ chức trên quy mô toàn quốc gia và toàn thế giới. Vì vậy ngành giao nhận qua từng thời kì đã có được ưu thế rõ ràng trong công tác cải thiện và đẩy mạnh các hoạt động thương mại quốc tế:

- Nắm được những thông tin thị trường cần thiết như những mặt hàng được ưa chuộng, tên tuổi của các nhà xuất-nhập khẩu nổi tiếng.
- Thông thạo các thủ tục yêu cầu, thông tin trên chứng từ, các luật lệ tập quán cần biết cũng như các khó khăn thường bắt gặp trong thương mại Quốc tế.
- Nắm rõ ưu-nhược điểm của các loại phương tiện vận tải khác nhau, về thời gian, mức độ an toàn và giá thành.
- Có kinh nghiệm trong việc lựa chọn bảo hiểm vận tải cho một lô hàng để phòng ngừa mọi rủi ro nhất là trong vận tải đường biển.
- Có điểm mạnh trong việc thực hiện cùng lúc nhiều vai trò khác nhau như gom hàng, phân loại hàng hóa, nghiên cứu về chiến lược vận tải đối với vận chuyển hàng công trình,...
- Với những dịch vụ cung cấp cần thiết đi cùng những ưu thế nổi bật như trên, hoạt động giao nhận đóng vai trò ngày càng quan trọng, giúp theo sát và tối giản chi phí trong mua bán quốc tế cũng như khoảng thời gian lưu thông hàng hóa và khoảng cách địa lý giữa các nhà xuất, nhập khẩu.

1.1.1.3 Đặc điểm của dịch vụ giao nhận vận tải.

Là một loại hình dịch vụ nên dịch vụ giao nhận vận tải cũng mang những đặc điểm chung của dịch vụ, dịch vụ là hàng hóa vô hình nên không có tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đồng nhất, không thể cất giữ trong kho, sản xuất và tiêu dùng diễn ra đồng thời, chất lượng của dịch vụ phụ thuộc vào cảm nhận của người được phục vụ.

Dịch vụ giao nhận cũng có những đặc điểm riêng:

- Dịch vụ giao nhận vận tải không tạo ra sản phẩm vật chất, nó chỉ làm cho đối tượng này thay đổi vị trí về mặt không gian chứ không tác động về mặt kỹ thuật làm thay đổi các đối tượng đó, nhưng giao nhận vận tải có tác động tích cực đến sự phát triển của sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân.
- Mang tính thụ động: đó là do dịch vụ phụ thuộc rất nhiều vào nhu cầu của khách hàng, các quy định của người vận chuyển, các ràng buộc về pháp luật, thể chế của Chính Phủ (nước xuất khẩu, nước nhập khẩu, nước thứ ba).
- Mang tính thời vụ: dịch vụ giao nhận là dịch vụ phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu nên nó phụ thuộc rất lớn vào lượng hàng hóa xuất nhập khẩu. Mà thường hoạt động xuất nhập khẩu mang tính thời vụ nên hoạt động giao nhận cũng chịu ảnh hưởng của tính thời vụ.
- Ngoài những công việc như làm thủ tục, môi giới, lưu cước, người làm dịch vụ còn tiến hành các dịch vụ khác như gom hàng, chia hàng, bốc xếp nên để hoàn thành công việc tốt hay không còn phụ thuộc nhiều vào cơ sở vật chất kỹ thuật và kinh nghiệm của người giao nhận.

1.1.1.4 Yêu cầu của dịch vụ giao nhận hàng hóa.

Dịch vụ giao nhận vận tải tuy không có những tiêu chí định tính để đánh giá chất lượng nhưng nó cũng có những yêu cầu riêng mà người giao nhận phải thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Một số yêu cầu của dịch vụ giao nhận hàng hóa bao gồm:

- Giao nhận hàng hóa phải nhanh chóng: tính nhanh chóng thể hiện ở thời gian hàng hóa đi từ nơi gửi đến nơi nhận, thời gian xếp dỡ, kiểm đếm và giao nhận, rút ngắn thời gian giao nhận, góp phần đưa hàng hóa ra ngay đáp ứng yêu cầu của khách hàng, muốn vậy người giao nhận phải nắm bắt được quy trình kỹ thuật, chủng loại hàng hóa, lịch tàu và bố trí phương tiện vận tải hợp lý.
- Giao hàng chính xác, an toàn: đây là yêu cầu quan trọng nhằm đảm bảo quyền lợi của người gửi hàng và người vận chuyển. Độ chính xác là yếu tố chính quyết định chất lượng và quyết định mức độ hoàn thành công việc, bao gồm độ chính xác về số lượng, chất lượng, hiện trạng thực tế, độ chính xác về chủ hàng và nhãn hiệu. Việc giao hàng chính xác, an toàn sẽ hạn chế tối đa việc nhầm lẫn thiếu thiếu, thất thoát hàng hóa.
- Đảm bảo chi phí thấp nhất: giảm chi phí giao nhận là một biện pháp cạnh tranh hiệu quả giữa các nhà giao nhận. Muốn vậy, cần đầu tư đúng mức cơ sở vật

chất, xây dựng và hoàn thiện các định mức, tiêu chuẩn chất thải, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp

1.1.1.5 Phân loại giao nhận

- **Căn cứ vào phạm vi hoạt động**

Giao nhận quốc tế: là hoạt động giao nhận của tổ chức vận tải quốc tế

Giao nhận nội địa: là người giao nhận vận chuyển hàng hóa trong phạm vi quốc gia.

- **Căn cứ vào lĩnh vực kinh doanh**

Chuyển phát thuần túy: là hoạt động chỉ bao gồm việc gửi hoặc nhận hàng hóa đến.

Giao nhận tổng hợp: là hoạt động giao nhận mà ngoài giao nhận thuần túy còn bao gồm tất cả các hoạt động như: Bốc xếp, bảo quản hàng hóa, vận chuyển cự ly ngắn, kho bãi,...

- **Phụ thuộc vào phương thức vận tải:**

Vận chuyển bằng đường biển: Giao nhận vận tải bằng đường biển có thể phục vụ chuyên chở tất cả các loại hàng hóa trong thương mại quốc tế.

Vận chuyển bằng đường hàng không: Vận chuyển hàng không là một ngành giao nhận còn non trẻ. Trước đây ngành hàng chủ yếu phục vụ cho chuyên chở hành khách nhưng ngày nay vận tải hàng không đã sử dụng rộng rãi vào chuyên chở hàng hóa trong phạm vi nội địa cũng như quốc tế.

Vận tải bằng đường sắt: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt là một hình thức vận chuyển hiện đại tiện lợi và hàng hóa được vận chuyển an toàn.

Vận tải bằng ô tô: Vận tải bằng ô tô là một bộ phận quan trọng của hệ thống vận tải thống nhất của nước ta. Vận chuyển ô tô có nhiệm vụ chuyên chở hàng hóa giữa các trung tâm kinh tế, giữa các xí nghiệp sản xuất tới nơi tiêu dùng. Ngoài ra nó còn có nhiệm vụ phục vụ các phương tiện vận tải khác như vận tải đường thủy, đường sắt, đường hàng không,...

- **Căn cứ vào tính chất giao nhận**

Giao nhận riêng: là hoạt động do người kinh doanh xuất nhập khẩu tự tổ chức, không sử dụng lao vụ của forwarder.

Giao nhận chuyên nghiệp: là hoạt động giao nhận của các tổ chức công ty chuyên kinh doanh nghiệp vụ giao nhận (chuyên nghiệp freight-forwarding) theo sự ủy thác của khách hàng (dịch vụ giao nhận).

- **Căn cứ việc tổ chức dỡ và nhận hàng từ người vận tải**

Giao nhận hàng không lưu kho, bãi cảng.

Giao nhận hàng phải lưu kho, bãi cảng.

Giao nhận hàng xuất bằng container.

1.1.2 Người giao nhận

1.1.2.1 Khái niệm người giao nhận

Trong xu thế toàn cầu hóa thương mại với sự xuất hiện của nhiều phương thức vận tải mới trong vài thập kỷ qua, việc vận chuyển hàng hóa từ người bán đến người mua sẽ phải thông qua nhiều hơn một phương thức vận tải với nhiều thủ tục khác nhau. Vì vậy, đã xuất hiện một công ty giao nhận với trách nhiệm thu xếp mọi thủ tục về phương thức vận tải để vận chuyển hàng hóa từ quốc gia này sang quốc gia khác một cách hiệu quả và tiết kiệm chi phí. Các dịch vụ do người giao nhận thực hiện không chỉ dừng lại ở công việc đơn giản thông thường như chọn nơi đóng gói, nơi kiểm hàng và giao hàng mà còn thực hiện các dịch vụ phức tạp hơn. Bao gồm tư vấn chọn tuyến đường vận chuyển, chọn tàu vận chuyển, làm thủ tục hải quan và đóng gói hàng hóa.

Người kinh doanh các loại hình dịch vụ trong chuỗi cung ứng gọi là người giao nhận (Fowarder, forwarding agent). Theo luật Thương Mại Việt Nam hiện hành (Luật thương mại 1997), người giao nhận là thương nhân có giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ giao nhận. Người làm dịch vụ giao nhận bắt buộc phải có kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ thương mại cả trong và ngoài nước, về các tập tục, luật lệ trong quốc gia và quốc tế. Đồng thời phải có hiểu biết rộng về nhiều lĩnh vực khác liên quan mật thiết nhất như hàng không, bảo hiểm, tài chính ngân hàng,...

Người giao nhận có thể là chủ hàng (khi chủ hàng tự đứng ra nhận hàng), chủ tàu (khi chủ tàu thay mặt chủ hàng thực hiện dịch vụ giao nhận), người xếp dỡ, công ty hoặc người giao nhận hàng hóa. Theo quy định của pháp luật thương mại Việt Nam, người kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa là thương nhân có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa.

Từ những định nghĩa trên ta có thể rút ra một số nhận xét sau:

- Người giao nhận hoạt động theo hợp đồng ủy thác được ký kết với chủ hàng, bảo vệ quyền lợi của chủ hàng.
- Người giao nhận xử lý việc vận chuyển nhưng không nhất thiết phải là người vận chuyển. Công ty có thể sử dụng, thuê người vận chuyển. Công ty cũng có thể có phương tiện vận tải, có thể tham gia vận tải, nhưng đối với người nhận ủy thác, công ty là người giao nhận, ký kết hợp đồng ủy thác chứ không phải là người giao nhận.
- Cùng với việc tổ chức vận tải, người giao nhận còn làm nhiều việc khác trong phạm vi uỷ quyền của người nhận hàng để đưa hàng hoá từ nơi này đến nơi khác theo những điều khoản đã cam kết.

1.1.2.2 Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người giao nhận

Người giao nhận được hưởng tiền công và các khoản thu nhập hợp lý khác.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có lý do chính đáng vì lợi ích của khách hàng thì có thể thực hiện khác với chỉ dẫn của khách hàng, nhưng phải thông báo ngay cho khách hàng.

Sau khi ký kết hợp đồng, nếu thấy không thể thực hiện được chỉ dẫn của khách hàng thì phải thông báo cho khách hàng để xin chỉ dẫn thêm.

Phải thực hiện nghĩa vụ của mình trong thời gian hợp lý nếu trong hợp đồng không thỏa thuận về thời gian thực hiện nghĩa vụ với khách hàng

1.1.2.3 Vai trò của người giao nhận

Dưới sự phát triển mạnh của vận tải container, vận tải đa phương thức trong xã hội hiện đại ngày nay, người giao nhận ngoài đóng vai trò là đại lý, là người uỷ thác thì còn đóng vai trò như một Người chuyên chở (Carrier) để cung cấp dịch vụ vận tải. Một số vị trí và công việc cụ thể của người giao nhận:

- Môi giới hải quan (Customs Broker): Thủ tục hải quan là một trong những khâu cần thiết của hoạt động giao nhận đối với cả hàng xuất khẩu và nhập khẩu. Thủ tục này đặc biệt phức tạp và mỗi nước có một hình thức áp dụng khác nhau. Khi được nhà nước cho phép dựa trên cơ sở, người giao nhận sẽ thay mặt bên mua và bên bán để khai báo, làm thủ tục hải quan như một môi giới hải quan.

- Đại lý (Agent): Người giao nhận trước đây không mang trách nhiệm giống người chuyên chở mà chỉ hoạt động như một cầu nối giữa người gửi hàng và người chuyên chở, được gọi như một đại lý. Người giao nhận tiến hành các công việc khác nhau như nhận hàng, giao hàng, lập bộ chứng từ, làm thủ tục hải quan, lưu kho... trên cơ sở hợp đồng uỷ thác từ chủ hàng hoặc từ người chuyên chở. Và khi người giao nhận là đại lý, họ nhận uỷ thác từ chủ hàng để lo những công việc giao nhận hàng hóa xuất-nhập khẩu, bảo vệ lợi ích của chủ hàng, làm trung gian giữa người gửi và người nhận, người bán với người mua. Họ sẽ hưởng hoa hồng trên mỗi lô hàng và nếu có xảy ra tổn thất hàng hóa, thì điều đó không nằm trong phạm vi trách nhiệm của đại lý, họ chỉ chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân chứ không chịu trách nhiệm về hành vi phát sinh từ bên thứ ba làm thuê cho mình hoặc cho chủ hàng.

- Người gom hàng (Cargo consolidator): Trong ngành vận tải hàng hoá, những người gom hàng sẽ là người trực tiếp đứng ra nhằm biến những lô hàng lẻ (LCL) trở thành lô hàng nguyên (FCL) để tận dụng sức chở và sức chứa của container khiến giảm giá thành cước phí vận tải.

• Người chuyên chở (Carrier): Trong một vài trường hợp, người giao nhận còn đóng vai trò là người chuyên chở, có nghĩa là người giao nhận sẽ trực tiếp ký hợp đồng vận tải với chủ hàng và sẽ chịu trách nhiệm chuyên chở hàng hóa từ địa điểm này đến địa điểm khác. Trường hợp này người giao nhận đóng vai trò là người thầu chuyên chở khi ký hợp đồng mà không trực tiếp chuyên chở. Người chuyên chở thực tế là người trực tiếp chuyên chở. Họ là người chịu trách nhiệm xuyên suốt hành trình.

• Người kinh doanh vận tải đa phương thức (MTO): Trong trường hợp người vận tải cung cấp dịch vụ vận tải trọn gói từ door tới door thì người giao nhận đã đóng vai trò là người kinh doanh vận tải đa phương thức (MTO). MTO cũng là người chuyên chở và phải chịu trách nhiệm về hàng hoá trong suốt hành trình vận tải. Người giao nhận được có khả năng tổ chức quá trình vận tải một cách tốt nhất, an toàn nhất và tiết kiệm nhất.

1.2.2.4 Phạm vi hoạt động của người giao nhận.

Phạm vi dịch vụ giao nhận là nội dung cơ bản của dịch vụ logistics. Trừ trường hợp chính người gửi hàng (hoặc người nhận hàng) muốn tự mình tham gia bất kỳ thủ tục, chứng từ nào, thông thường người giao nhận có thể thay mặt người gửi hàng (hoặc người nhận hàng) đảm nhận quá trình vận chuyển hàng hóa qua các công đoạn cho đến khi đến tay người nhận cuối cùng. Người giao nhận có thể trực tiếp thực hiện dịch vụ thông qua đại lý hoặc thuê dịch vụ của một người thứ ba khác.

Các dịch vụ mà người giao nhận thường cung cấp là:

- Chuẩn bị hàng hoá để vận chuyển.
- Tổ chức vận chuyển hàng hóa trong ga, cảng.
- Tổ chức xếp dỡ hàng hóa.
- Đóng vai trò tư vấn cho chủ hàng trong việc vận chuyển hàng hóa.
- Ký hợp đồng vận chuyển với người vận chuyển, người thuê tàu, người giao nhận hàng hóa.
- Thủ tục nhận hàng, gửi hàng,...
- Thông quan, xét nghiệm và kiểm dịch.
- Mua bảo hiểm cho hàng hóa.
- Chuẩn bị các giấy tờ cần thiết trong quá trình nhận và gửi hàng.
- Thanh toán và trao đổi tiền tệ.
- Nhận hàng từ chủ hàng, giao cho người vận chuyển và giao cho người nhận hàng. Sắp xếp vận chuyển hàng hóa.
- Nhận hàng từ người vận chuyển và giao cho người nhận hàng.
- Gom hàng, lựa chọn tuyến vận tải, phương thức vận tải, hãng vận chuyển phù hợp.